MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP: PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GẮN VỚI XÂY DỰNG CƠ SỞ GIẾT MỔ TẬP TRUNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN, HIỆN ĐẠI TẠI HÀ NỘI

Nhờ có sự quan tâm chỉ đạo của cả hệ thống chính trị, đặc biệt với những cơ chế, chính sách phù hợp, những năm qua Chăn nuôi của Hà Nội đã có bước chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Cuối năm 2020, tăng trưởng ngành Nông nghiệp Hà Nội đạt một kỳ tích với 4,2% trong đó có đóng góp lớn của ngành Chăn nuôi, nhất là chăn nuôi gia cầm. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm luôn đứng tốp đầu cả nước, đàn gia cầm hiện tại khoảng 38 triệu con, đàn lợn 1,57 triệu con, đàn trâu bò 164 ngàn con. Đặc biệt về chất lượng đàn gia súc, gia cầm được cải tiến rất mạnh thông qua chỉ số về chuyên môn. Đàn bò sữa tỷ lệ thụ tinh nhân tạo đạt 100%, bò thịt đạt trên 80%, đã đưa tinh phân ly giới tính vào sản xuất từ nhiều năm trở lại đây. Một số giống bò chất lượng cao đã được đưa vào sản xuất mang lại lợi ích kinh tế cao cho người chăn nuôi (bò BBB, Wezu, Anger, Brahman, Drogmaster ...); Tỷ lệ thụ tinh nhân tạo lợn cũng dạt trên 80%, nhiều giống mới đã được đưa vào sử dụng (đặt biệt giống lợn Gen+ của Pháp), các giống gà mới, gà bản địa được duy trì phát triển. Việc xây dựng liên kết chuỗi đã và đang được phát triển gắn với việc xây dựng thương hiệu sản phẩm để đảm bảo phát triển chăn nuôi hiệu quả bền vững và tiến tới xuất khẩu.

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được về phát triển chăn nuôi, việc phát triển chăn nuôi gắn với các cơ sở giết mổ tập trung, công nghệ tiên tiến, hiện đại còn nhiều khó khăn, bất cập, hạn chế. Đặc biệt việc xây dựng các cơ sở chế biến sâu các sản phẩm động vật cao cấp phục vụ nhu cầu sử dụng trong nước và tiến tới xuất khẩu còn quá nhiều hạn chế chưa tương xứng với tốc độ phát triển của thị trường trong và ngoài nước. Bất cập ở chỗ trên địa bàn thành phố hiện có tới 738 cơ sở, điểm, hộ giết mổ trong đó có 62 cơ sở giết mổ trâu bò, 232 cơ sở giết mổ lợn, 429 cơ sở giết mổ gia cầm, 20 cơ sở giết mổ động vật khác. Về phương thức giết mổ, mới có 07 cơ sở giết mổ công nghiệp (tại Đông Anh, Đan Phượng, Thường Tín, Thanh Oai, Chương Mỹ, Gia Lâm); các cơ sở giết mổ hiện cũng đang gặp không ít khó khăn, chưa đạt công suất hoặc mới đạt từ 20 – 50% công suất. Cơ sở giết mổ bán công nghiệp là 58 cơ sở; số còn lại là giết mổ thủ công, nhỏ lẻ có tới 673 cơ sở. Bên cạnh đó, công tác quản lý giết mổ cũng còn gặp rất nhiều khó khăn do hoạt động giết mổ nhỏ lẻ, thủ công thường rất đa dạng, đa số không có địa điểm cố định thường nằm rải rác ở hầu hết các chợ, các khu dân cư của các huyện, thị xã (hiện tại chỉ riêng huyện Thanh Trì không còn giết mổ nhỏ lẻ) nên chưa đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm. Đa số các điểm, hộ giết mổ đều không được chính quyền địa phương cấp phép hoạt động, không được cơ quan thú y vào kiểm tra, kiểm soát theo quy định. Đây là nguồn nguy cơ lây lan dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường, mất an toàn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Để phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp, cơ sở giết mổ tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, Hà Nội đang tập trung xây dựng kế hoạch trong thời gian tới với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể.

Về mục tiêu:

Phấn đấu giảm dưới 40% tỷ lệ chăn nuôi trong khu dân cư như hiện nay, hình thành các vùng chăn nuôi trọng điểm, các trang trại chăn nuôi xa khu dân cư đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp 4,2%. Thực hiện di

dời trên 80% số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu vực không được phép chăn nuôi trong năm 2021 và hoàn thành di dời 100% chăn nuôi trong vùng không được phép chăn nuôi trước năm 2023 (theo Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố về việc Ban hành quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội). Hình thành thêm 03 khu giết mổ gia súc bán công nghiệp theo quy hoạch gắn với chế biến, theo chuỗi liên kết giá trị, áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, giảm 40% số cơ sở, điểm giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư. Phấn đấu có gần 80% sản phẩm gia súc, gia cầm sau giết mổ của các cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp, thủ công đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được kiểm soát trên địa bàn Thành phố.

Về nhiệm vụ cụ thể:

Phát triển chăn nuôi đảm bảo mục tiêu tăng trưởng góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng ngành Nông nghiệp đạt 4,2% (duy trì như năm 2020 đã đạt được). Trong đó phát triển đàn bò khoảng 135 nghìn con; Đối với đàn bò thịt tăng tỷ lệ đàn bò Zebu hóa là 100%; trong đó 50% là bò hướng thịt cao sản chất lượng cao. Tập trung phát triển tại một số huyện trọng điểm (như Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Mê Linh, Mỹ Đức). Phát triển đàn lợn khoảng 1,8 triệu con trở lên, phát triển chăn nuôi lợn theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ. Tập trung phát triển đàn lợn tại khu chăn nuôi tập trung, vùng chăn nuôi trọng điểm ngoài khu dân cư đã được phê duyệt (như Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Oai, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Thạch Thất). Giữ ổn định đàn gia cầm khoảng 40 triệu con, trong đó 30 triệu con gà, 10 triệu con vịt, ngan, ngỗng và gia cầm khác. Phát triển tại một số huyện trọng điểm (như Ba Vì, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thanh Oai, Phúc Thọ, Mỹ Đức, Quốc Oai).

Tuyên truyền, vận động và thực hiện dừng chăn nuôi hoặc di dời các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu vực không được phép chăn nuôi (nhất là tại tất cả các quận). Tập trung triển khai Quyết định số 761/QĐ- UBND ngày 17/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt "Mạng lưới giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội". Xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp, cơ sở giết mổ tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo an toàn thực phẩm. Củng cố, nâng cao công suất giết mổ, khả năng quản lý của mạng lưới giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại 05 cơ sở giết mổ công nghiệp, 06 cơ sở giết mổ tập trung quy mô lớn và 12 điểm giết mổ tập trung quy mô nhỏ; đầu tư các dây chuyền giết mổ hiện đại đạt chuẩn Châu Âu cho các cơ sở giết mổ sẵn có chưa đạt chuẩn hoặc chưa đầu tư đồng bộ, chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; Chú trọng đầu tư các dây chuyền giết mổ gia súc, gia cầm cho các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, hợp tác xã chăn nuôi lớn để nâng cao năng lực sản xuất theo chuỗi.

Không đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất giết mổ đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp, cơ sở giết mổ tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại tại các huyện chuẩn bị lên quận theo quy hoạch của Thành phố từ nay đến năm 2025 (Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Đan Phượng, Hoài Đức). Tập trung đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung tại các vùng chăn nuôi trọng điểm (như Ba Vì, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Quốc Oai, Mê Linh).

Một số giải pháp cụ thể:

Về cơ chế chính sách:

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố (bao gồm chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn Thành phố) theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội; Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ kịp thời cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng giống vật nuôi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện. Đề xuất bổ sung chính sách đặc thù hỗ trợ di dời các trại chăn nuôi trong khu dân cư nhằm đáp ứng các quy định của Luật Chăn

nuôi và giữ vững an sinh xã hội.

Về Quy hoạch chăn nuôi gắn giết mổ:

Rà soát, đề xuất điều chỉnh lại danh mục các xã, vùng chăn nuôi trọng điểm tại Quyết định 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND thành phố Hà Nội (do các huyện Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Đan Phượng, Hoài Đức không phát triển chăn nuôi vì đã được quy hoạch lên quận từ nay đến năm 2025). Đánh giá, bổ sung các điểm quy hoạch giết mổ tại Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kịp thời các cơ sở giết mổ công nghiệp, bán công nghiệp, các khu giết mổ tập trung xa khu dân cư tại các vùng sản xuất chăn nuôi tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu phù hợp với công suất của các cơ sở giết mổ.

Về Quản lý chuyên ngành:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động chấp hành quy định pháp luật về chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý theo phân cấp quản lý; phối hợp các cơ quan chức năng liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; tăng cường hợp tác với các tỉnh trong công tác quản lý giết mổ; có lộ trình và giải pháp đưa các điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và môi trường vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch.

Về thông tin, tuyên truyền:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách của Trung ương và Thành phố trong lĩnh vực chăn nuôi và giết mổ gia súc, gia cầm. Tăng cường công tác tuyên truyền về các quy định của Pháp luật về chăn nuôi thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y; các giải pháp xây dựng chuỗi liên kết chăn nuôi, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; giới thiệu các dây chuyền công nghệ giết mổ hiện đại, các mô hình giết mổ điển hình qua các hội nghị, hội thảo, các hiệp hội, đoàn thể; Tăng cường tuyên truyền bằng tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, truyền thanh, truyền hình, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin các thực phẩm an toàn đến người tiêu dùng; Tuyên truyền việc thực hiện phát triển chăn nuôi theo đúng quy hoạch của Thành phố; vận động các hộ giết mổ nhỏ lẻ vào các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch (tại Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND Thành phố)./.

Nguyễn Ngọc Sơn

BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT TỔNG KẾT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI NÔNG HỘ GIAI ĐOẠN 2015-2020

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) vừa tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết việc thực hiện Quyết định số 50/2014 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 và đề xuất chính sách hỗ trợ giai đoạn 2021- 2025. Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Phùng Đức Tiến chủ trì hội nghị.

Theo Cục Chăn nuôi, sau thời gian thực hiện Quyết định số 50/2014 của Thủ tướng chính phủ, chính sách đã tác động tích cực đến phát triển chăn nuôi cũng như giúp tăng thu nhập của các hộ chăn nuôi 5-10%. Tổng kinh phí hỗ trợ cho nông hộ chăn nuôi trên toàn quốc là 832,781 tỷ đồng, nguồn kinh phí tuy không lớn nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt giúp ổn định sinh kế cho người dân; cải tạo và nâng cao năng suất đàn lợn, trâu, bò bằng việc hỗ trợ miễn phí tinh bò đực giống chất lượng cao, hỗ trợ tinh lợn chất lượng cao nhằm cải tạo đàn giống, nâng cao năng suất, chất lượng đàn lợn thương phẩm cung cấp cho thị trường. Theo thống kê, trong giai đoạn 2015-2020

tổng số liều tinh lợn được hỗ trợ là 5,062 triệu liều, phối giống cho 1,84 triệu lợn nái; số liều tinh trâu, bò được hỗ trợ là 2,714 triệu liều, phối giống cho 1,913 triệu lượt con trâu, bò; số trâu, bò đực giống được hỗ trợ là 1.948 con với kinh phí hỗ trợ là 20,5 tỷ đồng, lợn đực giống được hỗ trợ là 528 con, kinh phí hỗ trợ là 1,9 tỷ đồng và 146.000 gà, vịt giống bố mẹ được hỗ trợ với kinh phí 3,376 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi đã góp phần rất lớn về giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi đang là bức xúc hiện nay đồng thời nâng cao sức khỏe người dân thông qua việc giảm mùi hôi, ô nhiễm không khí... Ngoài ra, các sản phẩm của các công trình xử lý chất thải chăn nuôi còn cung cấp thêm nguồn chất đốt, phân bón cho cây trồng, phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định 50 vẫn tồn tại một số hạn chế, điển hình như: một số địa phương chưa chủ động được ngân sách địa phương; đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ mua con giống là các nông hộ ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thu nhập thấp nên chưa chú trọng đầu tư, áp dụng kỹ thuật mới để phát triển chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi; thủ tục, hồ sơ hỗ trợ còn phức tạp, không thuận lợi khi áp dụng triển khai...

Từ hiệu quả mang lại của chính sách và thực tế sản xuất hiện nay, nhiều đại biểu ở các địa phương cho rằng, cần tiếp tục có các chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ bên cạnh phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Theo đó, chính sách cần cụ thể và có tính khả thi cao để khắc phục những khó khăn, tồn tại. Theo ông Nguyễn Huy Đăng, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội, chăn nuôi nông hộ tới đây phải hướng tới hình thành các hợp tác xã, chăn nuôi an toàn sinh học để tạo ra chuỗi khép kín. Cùng với đó, cần kết hợp chính sách tạo điều kiện về đất đai cho các doanh nghiệp phát triển chăn nuôi theo quy mô lớn và xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung và công nghệ cao.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Phùng Đức Tiến cho biết: Hiện lượng sản phẩm thịt, sữa, trứng của các doanh nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng 47-48%, còn lại thuộc về các hộ chăn nuôi nhỏ, lẻ, chăn nuôi hộ gia đình và đây vẫn là sinh kế của các hộ dân. Để nâng cao hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng, giảm thiểu tổn thương đối với ngành chăn nuôi khi Việt Nam tham gia hội nhập toàn diện với các nước trong khu vực và thế giới, góp phần triển khai Luật Chăn nuôi, thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2045, rất cần chính sách của nhà nước tạo nguồn lực hỗ trợ chăn nuôi giai đoạn 2021-2025. Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, trong Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 10/6/2020, thì song song với đẩy mạnh chăn nuôi trang trại quy mô lớn, vẫn cần quan tâm chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi truyền thống gắn với phát triển chăn nuôi đặc sản, du lịch sinh thái. Những đề xuất của các địa phương, hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp sẽ được Bộ NN&PTNT tiếp thu, tổng hợp để đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, xem xét ban hành chính sách mới về chăn nuôi, trong đó có chăn nuôi nông hộ theo hướng bền vững và hiệu quả./.

Huy Hoàng

ĐẢM BẢO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Đoàn công tác của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội do đồng chí Tạ Văn Tường, Phó giám đốc Sở làm trưởng đoàn đã làm việc với UBND các huyện: Sóc Sơn, Mê Linh, Gia Lâm, Thường Tín, Phú Xuyên và Thanh Trì về kết quả sản xuất nông nghiệp 5 tháng đầu năm và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 7 tháng còn lại năm 2021; đảm bảo mục tiêu tăng trưởng ngành Nông nghiệp trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Vụ xuân 2021, toàn thành phố gieo trồng được

trên 85.000 ha lúa xuân (đạt 100,2% kế hoạch), năng suất ước đạt 61,7 tạ/ha, trên 21.700 ha cây rau, màu (đạt 105,2%). Về chăn nuôi, đàn trâu có khoảng 26,8 nghìn con (Tăng 7,20% so với cùng kỳ), đàn bò 130,3 nghìn con (tăng 0,62%), đàn lợn ước 1,32 triệu con (tăng 15,92%), đàn gia cầm ước 39,2 triệu con (tăng 3,16%). Về thủy sản, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 42,1 nghìn tấn, tăng 3% so với cùng kỳ. Việc tăng đàn gia súc, gia cầm, diện tích rau màu, cây ăn quả đã giúp thị trường nông sản Hà Nội giữ được mức ổn định, không chịu sức ép từ dịch Covid-19. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh, tập trung tái đàn lợn cũng giúp việc tăng trưởng của nông nghiệp.

Tại mỗi buổi làm việc, sau khi nghe báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp 5 tháng đầu năm và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 7 tháng còn lại của huyện, các thành viên trong đoàn công tác đã tập trung trao đổi, thảo luận, thống nhất phương án và bổ sung giải pháp thúc đẩy tăng trưởng của từng huyện. Trong thời gian tới, các đơn vị trực thuộc Sở sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ, tăng cường hỗ trợ chuyên môn nhằm giúp các huyện hoàn thành mục tiêu đề ra.

Theo Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường, với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của ngành Nông nghiệp Thủ đô đạt 4,2% trong năm 2021, các địa phương cần rà soát, xây dựng kế hoạch chi tiết cho tăng trưởng lĩnh vực nông nghiệp của huyện, thị xã. Trong đó, tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng, lợi thế của từng địa phương theo chuỗi giá trị, chú trọng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, VietGAP nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; sử dụng tối đa diện tích đất nông nghiệp, tránh hiện tượng đất bị bỏ hoang. Đặc biệt, cần đẩy mạnh phát triển đàn lợn, tăng tổng đàn gia súc, gia cầm. Phó GĐ Sở NN&PTNT Hà Nội cũng đề nghị các huyện tập trung sản xuất vụ Mùa 2021 thắng lợi. Đồng thời, đẩy mạnh vận dụng Nghị quyết 10/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố để hỗ trợ phát triển sản xuất. Với những kiến nghị của các huyện, Sở Nông nghiệp & PTNT sẽ tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố để sớm ban hành văn bản hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời./.

Lưu Phượng

HUYỆN PHÚC THỌ PHẤN ĐẤU TĂNG TRƯỞNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP HƠN 4% NĂM 2021

Năm 2020, tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết khí hậu nắng nóng, đầu năm rét đậm rét hại, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp. Song được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội, sự phối hợp của các sở, ngành thành phố, sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phúc Thọ đã đạt được nhiều kết quả khả quan.

Tổng diện tích gieo trồng 9.501 ha. Năng suất lúa bình quân đạt 60,7 tạ/ha. Cơ cấu cây trồng đang chuyển đổi theo hướng tích cực, giảm diện tích các vùng lúa kém hiệu quả sang trồng rau, hoa, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Diện tích nhà màng, nhà lưới 28,5 ha.

Tổng đàn trâu, bò tăng mạnh đạt 7.616 con, tổng đàn lợn đạt 74.408 con, đàn gia cầm đạt 1.414.269 con. Diện tích thủy sản đạt 634,34 ha. Năng suất bình quân đạt 8 tấn/ha.

Trong năm 2021, huyện Phúc Thọ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở rộng vùng chuyên canh tập trung theo hướng hàng hóa. Tập trung ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên 01 ha canh tác. Sản xuất các sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tiếp tục xây dựng nhãn hiệu tập thể, liên kết chuỗi trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Đối với lĩnh vực trồng trọt, tập trung các giải pháp tăng năng suất cây trồng, phấn đấu năm 2021 duy trì tăng trưởng lĩnh vực trồng trọt khoảng 2,6%.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung xa khu dân cư, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất,

chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường, xây dựng chuỗi liên kết trong chăn nuôi theo hướng hữu cơ. Phấn đấu năm 2021 duy trì tăng trưởng lĩnh vực chăn nuôi khoảng 6%.

Đối với lĩnh vực thủy sản, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 634 ha, năng suất đạt 9 tấn/ha. Phấn đấu năm 2021 duy trì tăng trưởng lĩnh vực thủy sản khoảng 2%.

Tính chung, năm 2021, huyện Phúc Thọ phấn đấu mục tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt 4,2%./.

Nguyễn Thúy

KHẨN CẤP XỬ LÝ SỰ CỐ SẠT LỞ KÈ CỔ ĐÔ, LINH CHIỂU

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành quyết định công bố tình huống khẩn cấp sự cố sạt lở kè Cổ Đô (thuộc địa bàn xã Cổ Đô, huyện Ba Vì) và kè Linh Chiểu (xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ)...

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội cho biết, do các đợt điều tiết nước hồ thủy điện bổ sung cho sông Hồng phục vụ chống hạn vụ đông xuân, dòng chủ lưu áp sát... nên kè Cổ Đô bảo vệ đê hữu Hồng, đoạn thuộc địa bàn xã Cổ Đô (huyện Ba Vì) bị sạt lở toàn bộ phần mái và chân kè. Đặc biệt, vị trí sạt lở ăn sâu vào cơ kè và có xu hướng tiếp tục phát triển, uy hiếp an toàn công trình kè, chùa Thiên Linh (thôn Viên Châu), có nguy cơ ảnh hưởng đến ổn định của tuyến đê hữu Hồng...

Còn tại kè Linh Chiểu, vị trí sạt lở ăn sâu vào chân kè với chiều rộng 1-2m, dài 250 m. Đáng lo ngại, vị trí sạt lở này cách chân đê hữu Hồng khoảng 10 m và có xu hướng phát triển đe dọa an toàn tuyến kè, ổn định của tuyến đê... Nguyên nhân xảy ra sự cố này là do dòng chủ lưu của đoạn sông áp sát chân kè...

Trước diễn biến trên, UBND thành phố Hà Nội giao các huyện: Ba Vì, Phúc Thọ cắm biển cảnh báo sự cố công trình, hạn chế người dân qua lại khu vực xảy ra sự cố; xây dựng phương án xử lý giờ đầu các sự cố theo phương châm "4 tại chỗ" bảo đảm an toàn cho tuyến đê hữu Hồng; sẵn sàng xử lý khi sự cố phát triển, thực hiện các biện pháp gia cố phù hợp để hạn chế sự phát triển của sự cố.../.

NT (Theo Hà Nội mới)

GẦN 2.000 CƠ SỞ VI PHẠM VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM BỊ XỬ LÝ

Theo Báo cáo số 01/BC-BCĐATTP về kết quả triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2021 của Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm TP. Hà Nội.

Trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm", từ ngày 15/4/2021 đến 15/5/2021, cùng với công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, các cơ quan chức năng thành phố đã tập trung cao độ cho công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm. Toàn thành phố thành lập 699 đoàn thanh tra, kiểm tra 10.477 cơ sở, trong đó có 8.541 cơ sở đạt, chiếm tỷ lệ 81,5%.

Tổng số có 1.936 cơ sở vi phạm, cơ quan chức năng đã xử lý vi phạm hành chính 536 cơ sở với số tiền phạt hơn 3,2 tỷ đồng. Ngoài ra, có 54 cơ sở bị tịch thu giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 214 cơ sở bị hủy sản phẩm với 79 loại sản phẩm bị hủy; 189 cơ sở bị đình chỉ, nhắc nhở 943 cơ sở tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm...

Các sở, ngành liên quan của thành phố cũng đã lấy 276 mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, trong đó có 264/276 mẫu (chiếm 96,6%) bảo đảm an toàn đối với các chỉ tiêu phân tích, 12/276 mẫu (chiếm 4,3%) phát hiện chỉ tiêu gây mất an toàn thực phẩm; đồng thời xét nghiệm nhanh 21.266/22.907 mẫu đạt, chiếm tỷ lệ 92,8%.

Trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm", trên địa bàn Hà Nội không có vụ ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm xảy ra.

Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo công tác an toàn thực phẩm Thành phố yêu cầu các cơ quan chức năng đẩy mạnh kiểm tra, ngăn chặn tình trạng nhập lậu, vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục vào nội địa; nhập lậu hoặc tạm nhập nhưng không tái xuất sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn để đưa vào tiêu thụ trên thị trường Hà Nội.

Các địa phương trên địa bàn Thủ đô cần tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng các điểm giết mổ tập trung; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh, giết mổ gia cầm sống trong nội thành để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm./.

Theo Cổng TTĐT Chính phủ

DỰ KIẾN MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ MÙA 2021

Theo Văn bản số 655/TTBVTV-BVTV ngày 03/6/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về dự kiến tình hình sinh vật gây hại vụ mùa năm 2021. Dự kiến một số đối tượng sinh vật gây hại chính trên một số cây trồng chính trong vụ mùa như sau:

1. Trên lúa

- Ốc bươu vàng: Phát sinh và gây hại ngay từ đầu vụ giai đoạn lúa mới cấy – đẻ nhánh, tập trung gây hại ở những diện tích trũng, lưu nước, những diện tích đã bị ốc bươu vàng hại nặng những vụ trước,…

- Chuột: Phát sinh gây hại từ đầu vụ đến cuối vụ, hại chủ yếu lúa giai đoạn đòng – trỗ. Chú ý ruộng khu vực xen kẹp, cạnh gò đống, nghĩa trang, khu công nghiệp, trang trại,… sẽ bị hại nặng.

- Sâu đục thân hai chấm:

+ Sâu non lứa 3 sẽ phát sinh từ giữa tháng 6 đến đầu tháng 7, gây dảnh héo trên mạ mùa và trà lúa mùa mới cấy.

+ Sâu non lứa 4 sẽ phát sinh từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, gây dảnh héo trên trà trung và trà muộn, gây bông bạc trên lúa mùa sớm trỗ cuối tháng 8.

+ Sâu non lứa 5 sẽ phát sinh từ đầu tháng 9, gây bông bạc trà trung và trà muộn, hại nặng cục bộ một số diện tích lúa trỗ sau nhất vùng.

- Sâu cuốn lá nhỏ:

+ Sâu non lứa 5 sẽ phát sinh gây hại cuối tháng 7 đến đầu tháng 8 trên trà sớm và trà trung giai đoạn cuối đẻ nhánh – làm đòng.

+ Sâu non lứa 6 sẽ phát sinh giữa tháng 8, cao điểm gây hại từ cuối tháng 8 – đầu tháng 9 trên trà trung và trà muộn giai đoạn làm đòng.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng:

+ Rầu lứa 6 sẽ phát sinh gây hại trên trà lúa mùa sớm giữa tháng 8. Cao điểm gây hại cuối tháng 8 – đầu tháng 9 giai đoạn lúa chín sữa – chín sáp.

+ Rầy lứa 7 sẽ phát sinh gây hại trên trà trung và trà muộn giữa – cuối tháng 9. Cao điểm gây hại cuối tháng 9 giai đoạn lúa chín sữa – chín sáp. Hại nặng trên các giống nhiễm như: Nếp, nhóm TBR, T10, Khang dân,…

- Bệnh khô vằn: Phát sinh gây hại diện rộng trên tất cả các trà lúa, cao điểm gây hại từ giữa tháng 8 đến cuối tháng 9. Những ruộng cấy dày, rậm rạp, bón thừa đạm sẽ bị hại nặng.

- Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn: Phát sinh gây hại từ cuối tháng 7 đến cuối vụ. Những ruộng bón phân không cân đối, đạm nhiều bệnh sẽ hại nặng.

Ngoài ra còn có một số sâu, bệnh hại trên cây lúa vụ mùa như bọ trĩ, bọ xít, bệnh đen lép hạt, bệnh vàng lá sinh lý,…

2. Trên cây trồng khác

- Trên cây ngô: Chuột phát sinh gây hại cục bộ ngay từ đầu vụ. Sâu keo mùa thu, sâu cắn lá phát sinh gây hại từ cuối tháng 6. Bệnh đốm lá, bệnh khô vằn phát sinh gây hại từ tháng 8 đến tháng 9. Ngoài ra còn có một số loại sâu, bệnh khác như sâu xám, rệp, bệnh gỉ sắt, sâu đục thân, sâu đục bắp,…

- Trên cây lạc, đậu tương: Sâu xám, sâu khoang phát sinh giữa tháng 6. Bệnh gỉ sắt, bệnh đốm lá phát sinh gây hại từ đầu tháng 8 đến tháng 9. Ngoài ra còn có một số sinh vật gây hại khác như chuột, sâu cuốn lá, sâu đục quả,…

- Trên cây rau: Bọ nhảy phát sinh gây hại từ đầu vụ. Sâu xanh bướm trắng, sâu khoang phát sinh cuối tháng 6 – đầu tháng 7 và gây hại đến cuối vụ. Bệnh thối nhũn cao điểm gây hại vào cuối tháng 8 – đầu tháng 9. Ngoài ra sâu tơ, chuột, bệnh lở cổ rễ,… Bệnh xoăn lá, bệnh héo xanh, sâu xanh đục quả,… trên cây họ cà.

- Trên cây hoa: Nhện đỏ phát sinh mạnh trong

tháng 9 – tháng 10. Sâu khoang, sâu đục nụ hoa cúc, hoa hồng phát sinh gây hại từ tháng 7 đến tháng 10.

- Trên cây ăn quả: Bệnh loét, bệnh sẹo, sâu đục cành, bệnh greening phát sinh gây hại từ nay đến tháng 10. Nhện đỏ, rệp, rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa gây hại mạnh từ tháng 7 đến tháng 10.

- Trên cây chè: Bệnh thối búp và bệnh phồng lá gây hại từ nay đến cuối tháng 10. Rầy xanh và bọ xít muỗi phát sinh mạnh trong tháng 7 – tháng 8./.

TX (TH)

MỘT SỐ BIỆT PHÁP KỸ THUẬT LÀM GIẢM SÂU BỆNH HẠI, TĂNG NĂNG SUẤT LÚA MÙA

Vụ mùa thường được xác định là một vụ khó khăn do nắng nóng, giông bão, mưa nhiều kết hợp với một số đối tượng sâu bệnh gây hại từ đầu đến cuối vụ như ốc bươu vàng, chuột, sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy các loại, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bạc lá, khô vằn… Để lúa sinh trưởng khỏe, giảm sâu bệnh gây hại, tăng năng suất, bà con cần áp dụng một số biện pháp kỹ thuật sau:

1. Thời vụ: Cấy càng sớm càng tốt, để tranh thủ thời vụ làm vụ đông; cấy tập trung kết thúc trong tháng 6.

2. Cấy mạ non: Gieo mạ thưa để cây mạ sinh trưởng khỏe, đanh dảnh, gieo 01 kg thóc/13-15m^2 đất. Cấy khi tuổi mạ được 10- 12 ngày với mạ dày xúc; 12-15 ngày với mạ nhổ; nên cấy mạ xúc hoặc nhổ không đập để cây mạ không bị đứt rễ; cấy nông tay lúa nhanh bén rễ, hồi xanh, đẻ nhánh khỏe.

3. Cấy thưa: Áp dụng phương pháp cấy lúa cải tiến SRI hoặc hiệu ứng hàng biên để ruộng lúa luôn thông thoáng, phát huy tối đa khả năng quang hợp, sinh trưởng khỏe, giảm sâu bệnh.

- Chân ruộng vàn, vàn cao cấy theo phương pháp SRI, cấy 01 dảnh, mật độ cấy tùy theo khả năng đẻ nhánh của giống: Cụ thể các giống đẻ khỏe như giống lúa lai cấy mật độ 25 khóm/m^2, khoảng cách 20 x 20cm; các giống đẻ trung bình đến khá như giống lúa thuần cấy 30-35 khóm/m^2, khoảng cách 18 x 18cm hoặc 16 x 18cm;

- Chân ruộng trũng cấy theo phương pháp hiệu ứng hàng biên, cấy 2-3 dảnh, so le nhau, mật độ cấy tùy theo khả năng đẻ nhánh của giống: Cụ thể các giống đẻ khỏe như giống lúa lai cấy mật độ 12-13 khóm/m^2 (hàng sông lớn 45cm, hàng sông nhỏ 21cm, cây cách cây 24cm) các giống đẻ trung bình đến khá như giống lúa thuần cấy 16-17 khóm/m^2 (hàng sông lớn 40cm, hàng sông nhỏ 20cm, cây cách cây 20cm).

4. Bón lót sâu, bón thúc sớm, kết hợp tỉa dặm, làm cỏ sục bùn: Thực hiện bón lót sâu, bón thúc sớm, sau cấy 5-7 ngày kết hợp tỉa dặm, làm cỏ sục bùn để phá vỡ bề mặt, hạn chế cỏ dại; giúp phân bón, ôxy được hòa tan vào trong đất tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển tốt, cây sinh trưởng khỏe, đẻ nhánh sớm, tập trung, tăng số dảnh hữu hiệu.

5. Bón đủ lượng phân, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân NPK: Sử dụng phân tổng hợp NPK chuyên dùng (chuyên bón lót, chuyên bón thúc), phân vi sinh chuyên dùng cho lúa; tận dụng các loại phân chuồng, phân xanh để bón; nếu bón phân đơn cần bón cân đối N-P-K, giảm lượng phân đạm, tăng phân kali, sử dụng phân kali cho cả bón lót, bón thúc, bón đón đòng để tăng độ cứng của thân cây, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh, chống đổ, phòng bệnh bạc lá, khô vằn, đốm sọc vi khuẩn cuối vụ.

6. Phát hiện sớm, phòng trừ sâu bệnh kịp thời: Thường xuyên kiểm tra, theo dõi phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại, phòng trừ kịp thời theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật./.

Lê Văn Phúc - Trạm KN Thường Tín

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(TỪ NGÀY 21 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2021)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Từ khoảng đêm 21 - 24 ảnh hưởng của rìa nam rãnh áp thấp nối với vùng áp thấp phía Tây bị nén bởi bộ phận áp cao lục địa ở phía Bắc. Những ngày còn lại chịu ảnh hưởng của vùng áp thấp nóng phía Tây phát triển về phía Đông nam.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 21 - 24: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và dông. Trong cơn dông cần đề phòng gió giật mạnh. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Những ngày còn lại: Mây thay đổi, ngày nắng, nắng nóng, riêng ngày 25, 26 chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác. Gió Đông nam cấp 2.

Nhiệt độ trung bình: 29.5 - 30.5^{0}C.

Nhiệt độ cao nhất: 35 - 37^{0}C.

Nhiệt độ thấp nhất: 24 - 26^{0}C.

Lượng mưa phổ biến: 50 - 100 mm. Có nơi lớn hơn.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 35 - 40 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

THỦ TƯỚNG ĐỒNG Ý BỔ SUNG HƠN 462 TỶ ĐỒNG THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

Thủ tướng Chính phủ vừa có Quyết định số 930/QĐ-TTg về việc bổ sung kinh phí thực hiện một số chính sách phát triển thủy sản.

Theo đó, Chính phủ đồng ý về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ (bao gồm chi phí đào tạo, duy tu, sửa chữa định kỳ tàu cá vỏ thép; chính sách bảo hiểm và chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với năm 2018, 2019, 2020) theo cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020 tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 4398/BTC-NSNN nêu trên.

Kinh phí bổ sung là 462,095 tỷ đồng, được trích từ ngân sách trung ương cho 27 địa phương thực hiện chính sách phát triển thủy sản từ năm 2015 đến năm 2019 (nguồn kinh phí thực hiện chính sách phát triển thủy sản đã được Quốc hội cho phép sử dụng đến hết niên độ ngân sách năm 2021 tại Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12/11/2020 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021) như đề nghị của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo, đề xuất và thông báo bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương liên quan thực hiện theo quy định. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung bảo đảm đúng quy định, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch./.

NT (Theo Hà Nội mới)

HÀ NỘI HỖ TRỢ 1.054 SẢN PHẨM OCOP KẾT NỐI GIAO THƯƠNG, TIÊU THỤ SẢN PHẨM

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 14-6-2021 về thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) thành phố Hà Nội năm 2021.

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2020, UBND thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP thành phố năm 2021 với 8 nội dung chính. Đó là: Xây dựng hệ thống chỉ đạo, thực hiện Chương trình OCOP từ thành phố đến cơ sở; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP; đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn lực; triển khai đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; phát triển, nâng cấp sản phẩm OCOP; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP; nâng cao năng lực quản lý, kinh nghiệm triển khai Chương trình OCOP; kiểm tra, giám sát các chủ thể

quản lý, duy trì, phát triển sản phẩm OCOP.

Thông qua các nội dung trên nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy (khóa XVII) về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025".

Cùng với đó, phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế, chủ lực trên địa bàn thành phố đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP.

Thành phố phấn đấu, năm 2021, tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP cấp thành phố theo đúng quy định, phấn đấu có khoảng 400 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên và 10 sản phẩm tiềm năng 5 sao tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm cấp quốc gia; phát triển mới 30-40 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố.

Đáng chú ý, UBND thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ 1.054 sản phẩm của 255 chủ thể đã được thành phố phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng cấp thành phố tham gia các hoạt động kết nối giao thương, tiêu thụ sản phẩm./.

Theo Hà Nội mới

TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC TRÊN TRÂU BÒ

Tính đến nay, bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò đã xuất hiện ở 3 huyện (Phú Xuyên, Chương Mỹ, Đan Phượng) trên địa bàn Hà Nội. Do ảnh hưởng phức tạp của thời tiết, cộng với việc vận chuyển, lưu thông động vật... theo dự báo, trong thời gian tới nguy cơ bùng phát dịch bệnh sẽ rất cao.

Theo Cục Thú y đến thời điểm tháng 5/2021, trên địa bàn cả nước có 25 tỉnh, thành phố có trâu bò mắc bệnh viêm da nổi cục chưa qua 21 ngày, tổng số gia súc mắc bệnh là khoảng 42 nghìn con, số gia súc đã phải tiêu hủy là 5 nghìn con. Tại Hà Nội từ cuối năm 2020 ổ dịch đầu tiên đã xảy ra tại huyện Phú Xuyên, mặc dù đã được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo áp dụng quyết liệt các giải pháp song đến nay bệnh đã xuất hiện ở 10 hộ/06 xã/03 huyện, số trâu bò mắc bệnh là 19 con, tiêu hủy 3 con.

Do thời tiết khí hậu đang diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt những ngày qua nắng nóng đã xuất hiện kèm theo các đợt giông, lốc mưa lớn tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển, lây lan từ vùng này sang vùng khác. Mặt khác việc vận chuyển, lưu thông dộng vật và sản phẩm động vật trên địa bàn lớn do nhu cầu tiêu dùng cao. Hiện tại đàn trâu bò chưa được tiêm phòng vaccine viêm da nổi cục đồng loạt. Mặt khác đàn trâu bò trên địa bàn thành phố lớn nhưng quy mô chăn nuôi còn nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn là chăn nuôi nhỏ lẻ ở nông hộ. Thời điểm tháng 4/2021 tổng đàn trâu bò trên địa bàn Thành phố khoảng 164 nghìn con, trong đó 14 nghìn con bò sữa nên việc quản lý dịch bệnh trong đó có bệnh viêm da nổi cục còn gặp nhiều khó khăn.

Vì vậy, để chủ động ngăn chặn, khống chế không để bệnh viêm da nổi cục phát sinh, người chăn nuôi cần tuân thủ về công tác phòng bệnh như: Phát hiện bệnh sớm, cùng cộng đồng, chính quyền địa phương áp dụng tốt các biện pháp phòng chống bệnh để hạn chế lây nhiễm trên diện rộng. Tuân thủ nghiêm việc không cho trâu bò đi chăn thả, để gia súc tại nhà chăm sóc nuôi dưỡng, nâng cao sức đề kháng, trường hợp phải tiêu huỷ thì thực hiện tốt quy trình tiêu huỷ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Tuyệt đối không được bán chạy, vận chuyển lưu thông gia súc nhiễm bệnh. Thực hiện tiêm phòng khi có vaccine viêm da nổi cục và kiểm soát các côn trùng (vector) truyền bệnh.

Đồng thời, tổ chức phun phòng, khử trùng tiêu độc định kỳ toàn bộ khu vực chuồng nuôi, hiện tại các loại thuốc khử trùng tiêu độc cơ bản sử dụng an toàn cho người và gia súc, vì vậy thực hiện ngay việc phun phòng trong, ngoài chuồng nuôi. Phun trên diện rộng cả ở khu vực (thôn, xã), nhất là khu vực có mức độ ô nhiễm môi trường cao, khu vực chăn nuôi nhiều, bãi chăn thả, các khu vực có ổ dịch cũ, bãi rác, cống rãnh thoát nước.

Các địa phương (thôn, xã) thực hiện tốt việc lập chốt kiểm dịch khi có gia súc mắc bệnh, ngăn chặn việc vận chuyển lưu thông gia súc bệnh (bán chạy), hạn chế người qua lại khu vực đang có dịch, xử lý vi phạm chủ hộ, người kinh doanh gia súc không tuân thủ công tác phòng chống dịch bệnh

tại địa phương. Tổ chức tiêu huỷ đối với các trường hợp gia súc bệnh nặng buộc phải tiêu huỷ theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền để các chủ hộ chăn nuôi chủ động áp dụng ngay từ hộ gia đình, cùng cộng đồng thực hiện tốt các biện pháp về phun phòng, tiêm phòng và không vận chuyển và lưu thông vận chuyển gia súc bệnh. Tuyên truyền để người tiêu dùng thực hiện tốt vệc sử dụng sản phẩm động vật rõ nguồn, đảm bảo an toàn thực phẩm đồng thời góp phần tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh.

Trường hợp trâu bò bị nhiệm bệnh, thể hiện triệu chứng không bình thường cần báo ngay với cán bộ chuyên môn, chính quyền địa phương để áp dụng ngay các biện pháp phòng bệnh. Thực hiện ngay việc khoanh vùng, tách riêng gia súc nhiễm bệnh, dừng ngay việc chăn thả, phun thuốc phòng kết hợp dùng thuốc bổ trợ, kháng viêm để nâng cao sức đề kháng./.

Theo Cổng TTĐT Chính phủ

ĐỊA CHỈ XANH:

SẢN PHẨM OCOP 4 SAO CỦA CÔNG TY TNHH TRANH THÊU PHƯƠNG THẢO

Xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội là quê hương của dòng tranh thêu tay truyền thống từ lâu đời. Trong đó, gia đình nghệ nhân Nguyễn Thúy Đào có 3 thế hệ đều làm tranh thuê tay truyền thống. Không chỉ bảo tồn những giá trị truyền thống của tranh thêu tay, nghệ nhân Nguyễn Thúy Đào – Giám đốc Công ty TNHH Tranh thêu Phương Thảo (Công ty Phương Thảo) còn tiếp cận và học thêm nhiều kỹ năng hội họa, mỹ thuật, nhiếp ảnh và các chiến lược kinh doanh để từng bước phát triển thương hiệu. Tranh thêu Phương Thảo có các dòng cơ bản như tranh phong cảnh, tranh hoa, tranh chân dung, tranh tĩnh vật, tranh quà tặng…Với dòng tranh phong cảnh, tranh thêu Phương Thảo thể hiện theo lối truyền thống đó là phác họa những di tích, danh lam thắng cảnh Việt Nam. Các dòng tranh thêu tay về hoa, tranh thêu tĩnh vật, cuộc sống đời thường, tranh làm quà tặng đều được khai thác từ những câu chuyện văn hóa, nét sinh hoạt hàng ngày của người dân lao động. Qua mỗi bức tranh, người xem thấy toát lên một Việt Nam tươi đẹp, bình dị, ấm áp và thân thương như một lời mời gọi du khách quốc tế đến thăm.

Chỉ bằng đường kim mũi chỉ và sự phối màu điêu luyện, tinh tế các nghệ nhân Công ty Phương Thảo đã tạo ra những bức tranh thêu vô cùng đặc sắc, sống động. Qua mỗi bức tranh đều gửi gắm những thông điệp, những câu chuyện rất chân thực và thấm đẫm tình người. Đặc biệt qua đó, truyền thống văn hóa dân tộc được thể hiện, lưu giữ và bảo tồn phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng thời đại, cũng như tạo ra những lợi ích kinh tế để tranh thêu tiếp tục duy trì và phát triển. Với những giá trị mà nghệ nhân Nguyễn Thúy Đào và Công ty Phương Thảo đã đóng góp cho sự phát triển của làng nghề, năm 2019 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao cho sản phẩm tranh thêu tay thời trang (áo dài, khăn); tranh thêu tay quà tặng (khung bìa cotton); tranh thêu tay quà tặng (khung gỗ, kính).

Công ty TNHH tranh thêu Phương Thảo

Địa chỉ: Phố Quán Chè, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Người đại diện: Nguyễn Thúy Đào

Điện thoại: 0942 264 776

NB (TH)

HỎI ĐÁP KỸ THUẬT:

Câu hỏi: Dùng bao nhiêu chất độn chuồng là hợp lý và khi nào phải thay chất độn?

Trả lời: Chất độn chuồng dùng nhiều hay ít phụ thuộc vào nền chuồng, thời tiết, số đầu gà, mức độ thông thoáng, quá trình chăm sóc nuôi dưỡng và thời gian nuôi. Thông thường phoi bào có thể đổ dày 15 – 20cm và không cần phải thay cho đến khi xuất chuồng (45-50 ngày tuổi đối với gà siêu thịt hoặc 90 ngày tuổi đối với gà kiêm dụng hướng thịt) hoặc chỉ thay cục bộ tại những nơi máng uống nước chảy ra đẫm ướt. Nếu lớp phoi bào dày chỉ được 8-10 cm thì sau 5-6 tuần phải thay lớp khác. Vào mùa đông, khí hậu khô ráo có thể kéo dài thời gian sử dụng lớp độn chuồng thêm 1-2 tuần nữa vẫn tốt. Nhưng vào mùa mưa phùn, độ ẩm cao nền chuồng không thoát khỏi hơi nước thì thời gian sử dụng chất độn lại giảm đi 1-2 tuần. Nói tóm lại, k hi nào thấy chất độn chuồng bị ướt thì phải thay ngay. Gà không ưa ẩm ướt, thích khô ráo, do đó thay chất độn vào lúc nào là tùy thuộc tình hình cụ thể của chuồng nuôi, miễn sao đạt được mục đích, chuồng và nền chuồng gà luôn luôn phải khô./.

Theo tài liệu "130 câu hỏi và đáp quan trọng dành cho cán bộ Thú y và Người chăn nuôi gà"

GƯƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH:

NGƯỜI CÁN BỘ TIÊU BIỂU TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sống giản dị, gương mẫu, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở mọi cương vị, trong những năm qua, ông Nguyễn Khắc Minh - Ủy viên Ban chấp hành Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc (UB MTTQ) xã, đội trưởng Đội sản xuất số 3 - HTX nông nghiệp Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội đã rất thành công trong việc tuyên truyền người dân hăng say sản xuất, tham gia tích cực mọi phong trào của địa phương, xây dựng xóm làng xanh, sạch, đẹp; vận động bà con thực hiện nếp sống văn minh cùng chung tay xây dựng nông thôn mới.

Trong gia đình 14 thành viên, ông là người chồng, người cha, người ông mẫu mực. Gia đình ông luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các nghĩa vụ công dân. Khi các dự án xây dựng nông thôn mới đầu tiên được triển khai tại địa phương, gia đình ông luôn đi đầu gương mẫu.

Để góp phần tạo cảnh quan cho thôn xóm, bản thân ông năm 2015 đã vận động gia đình tự nguyện hiến 20,5 m^2 đất thổ cư trong xóm Ngõ Lão, thôn Đông Khê, xã Đan Phượng vào khuôn viên có cây di tích lịch sử đã được Trung Ương Hội Sinh vật cảnh Việt Nam công nhận "Cây đại thụ" ngày 19 tháng 5 năm 2015. Đồng thời ông tiếp tục vận động bà con trong xóm đóng góp, xây dựng thành khuôn viên xanh, sạch, đẹp có bàn, ghế đá. Việc vận động của ông đã được toàn bộ bà con xóm Ngõ Lão nhiệt tình hưởng ứng. Đến nay, khuôn viên cây đại thụ đã có 2 chiếc bàn và 6 chiếc ghế đá, trở thành nơi cho mọi người có thể nghỉ ngơi, trò chuyện bên bóng mát của cây.

Trong việc cải tạo khu nghĩa trang thôn Đông Khê, ông cùng với UB MTTQ xã vận động bà con trong thôn đóng góp vật liệu xây dựng và ngày công, đồng thời ông cũng vận động gia đình góp 2.000 viên gạch và 15 ngày công xây dựng. Bà con trong thôn cũng rất nhiệt tình hưởng ứng, người góp công, người góp của. Đến nay, khu nghĩa trang đã được xây dựng khang trang góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã. Việc làm của ông đã được bà con trong thôn và UB MTTQ xã biểu dương, khen ngợi.

Là đội trưởng đội sản xuất, ông luôn tuyên truyền, vận động bà con chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; lấy kinh nghiệm hay của người này bày cho người khác giúp bà con sản xuất tốt hơn; đi sâu, đi sát đồng ruộng; vận động bà con làm tốt và đúng lịch thời vụ; trả sản phẩm đầy đủ, đúng hạn. Đội sản xuất của ông luôn được Hội đồng quản trị HTX nông nghiệp Đan Phượng đánh giá cao, góp phần không nhỏ vào kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới của UBND xã.

Trong quan hệ bạn bè, hàng xóm, ông sống chan hòa, được mọi người quý trọng, tin yêu. Với ông, vật chất là điều kiện sống, nhưng phần thưởng của đời chính là niềm vui, vì vậy phải biết tạo niềm vui, nếu không có niềm vui thì giỏi mấy cũng không làm được gì. Ông quán triệt, cho dù công việc nhỏ đến đâu cũng phải biết lắng nghe, tìm hiểu, nắm bắt lời ăn tiếng nói mà nhân dân gửi gắm cho mình; nghe nhiều, làm đúng, làm những gì nhân dân tin cậy giao cho mình. Ông luôn được lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương tín nhiệm, tin tưởng, được mọi người nể phục.

Sau bao nhiêu năm miệt mài không quản ngại nắng mưa, sớm tối, nhiệt tình trong công tác, ông được Liên minh HTX Việt Nam tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Hợp Tác Xã"; Ban chấp hành Trung Ương Hội nông dân Việt Nam tặng Kỷ niệm chương "Vì giai cấp nông dân Việt Nam". Ngoài ra, ông còn được UBND xã Đan Phượng tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh giai đoạn 2015 – 2018; Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân. Gia đình ông nhiều năm liền được công nhận là "Gia đình văn hóa tiêu biểu".

Nhiệt tình trong công tác, cần cù trong lao động, là người chồng, người cha, người ông mẫu mực, là người cán bộ gương mẫu, đoàn kết, tương thân, tương ái, với những gì đã làm và cống hiến, ông Nguyễn Khắc Minh xứng đáng là tấm gương để mọi người học tập và noi theo./.

Lưu Thị Bích Hường

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Đối với mặt hàng lương thực: Thống kê từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho thấy, trong tuần qua giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã có sự điều chỉnh giảm mạnh. Trong đó lúa thường tại ruộng giảm mạnh 573 đ/kg và hiện có giá bình quân 5.236 đ/kg; lúa thường tại kho giảm 470 đ/kg, còn bình quân 6.350 đ/kg. Tại các tỉnh thành miền Bắc, theo các thương lái trong tuần trước giá lúa thương phẩm thu mua có giảm nhẹ ở một số địa phương, tuy nhiên đến nay giá bán lúa thương phẩm đã ổn định trở lại. Tại các chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội, giá bán lẻ các mặt hàng gạo duy trì ổn định như sau: Gạo tám Thái có giá từ 18.000 – 20.000 đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 16.000 - 17.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng giá dao động từ 26.000 - 28.000 đ/kg. Đậu xanh tách vỏ có giá từ 42.000 - 45.000 đ/kg, đậu đen có giá từ 55.000 – 56.000 đ/kg, lạc nhân vẫn dao động quanh mức từ 55.000 - 60.000 đ/kg,..

Đối với các mặt hàng thực phẩm:

Tuần qua, giá lợn hơi tiếp tục đi ngang, một số địa phương thì giảm nhẹ, tại Hà Nội giá lợn hơi xuất chuồng đang phổ biến quanh mức 68.000- 69.000 đ/kg, bên cạnh đó một số tỉnh như Ninh Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc giá lợn hơi đã giảm nhẹ một mức xuống còn 67.000 đ/kg; dạo quanh các chợ của thành phố Hà Nội có chung quang cảnh trầm lắng do nhu cầu mua giảm. Thịt mông sấn giá từ 115.000 – 125.000 đ/kg, thịt ba chỉ giá 130.000 – 140.000 đ/kg, xương sườn có giá 145.000 đ/kg. Đối với mặt hàng gà ta có giá bán duy trì ở mức từ 110.000 – 120.000 đ/kg, vịt nguyên con làm sẵn tuần qua có giá bán tăng nhẹ lên mức từ 80.000 – 85.000 đ/kg. Đối với mặt hàng trứng giá bán vẫn phổ biến như sau: Trứng gà Ai Cập có giá từ 2.000 – 2.200 đ/quả, trứng vịt có giá từ 2.200 -2.500 đ/quả, trứng cút giá từ 5.000- 6.000 đ/chục. Đối với mặt hàng thủy hải sản do nguồn cung dồi dào nên giá bán có sự giảm nhẹ như sau: Cá trắm giá từ 60.000 - 65.000 đ/kg, cá rô phi giá 40.000 - 45.000 đ/kg, cá chép từ 50.000 – 60.000 đ/kg, ngao có giá 18.000- 22.000 đ/kg, cua đồng có giá từ 180.000 – 220.000 đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Tuần qua, lượng rau, củ, quả đổ về các chợ khá phong phú, đa dạng, nguồn cung dồi dào nên giá bán lẻ các mặt hàng rau, củ, quả phổ biến như sau: Rau cải mơ, cải ngọt có giá từ 12.000 – 15.000 đ/kg, rau ngót, rau muống có giá từ 4.000 - 5.000 đ/mớ, cà chua có giá từ 20.000 – 25.000 đ/kg, mướp hương có giá 12.000- 14.000 đ/kg, bí đao giá từ 10.000 – 13.000 đ/kg, dưa chuột giá từ 12.000 – 15.000 đ/kg,... Do vào chính vụ thu hoạch nên một số mặt hàng trái cây đã giảm mạnh so với thời điểm đầu vụ như: Mận hậu giá chỉ từ 20.000 – 25.000 đ/kg, dưa lê có giá 15.000 – 20.000 đ/kg, vải thiều có giá từ 12.000 – 15.000 đ/kg, dưa hấu miền nam có giá 15.000-18.000 đ/kg, chôm chôm có giá 25.000 – 30.000 đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Để chuẩn bị bước vào vụ gieo cấy lúa vụ mùa, trên thị trường nguồn cung các mặt hàng vật tư nông nghiệp được đảm bảo nên giá bán lẻ các mặt hàng duy trì ổn định như sau: Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 – 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 – 4.500 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 3.800 đ/kg./.

NB (TH)

* Thị trường thế giới

GIÁ NGÔ NHẬP KHẨU TĂNG VỌT TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM

Ngô nhập khẩu tăng mạnh về lượng và tăng rất mạnh về giá trị trong 5 tháng đầu năm nay do giá tăng cao từ nhiều nguồn cung chủ lực.

Theo Tổng cục Hải quan, trong 5 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu ngô của cả nước đạt 4,37 triệu tấn, tương đương 1,14 tỷ USD, tăng 33,4% về lượng và tăng 65,6% về kim ngạch.

Trong 5 tháng qua, giá trung bình ngô nhập khẩu về Việt Nam là 260 USD/tấn, tăng tới 24% so với cùng kỳ năm 2020.

Ngô nhập khẩu về Việt Nam chủ yếu từ 3 thị trường Achentina, Brazil và Ấn Độ. Trong đó, Achentina là thị trường lớn nhất cung cấp ngô cho Việt Nam, với 1,61 triệu tấn, tương đương 450,77 triệu USD, giá 280 USD/tấn, giảm 10,3% về lượng nhưng tăng 21,3% về kim ngạch và tăng 35,2% về giá so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 36,8% trong tổng lượng ngô nhập khẩu của cả nước và chiếm 39,6% trong tổng kim ngạch.

Thị trường lớn thứ 2 là Brazil đạt 1,36 triệu tấn, tương đương 300,31 triệu USD, giá nhập khẩu đạt 220,6 USD/tấn, tăng 122,5% về lượng, tăng 146,2% về kim ngạch và tăng 10,7% về giá so với cùng kỳ năm trước, chiếm trên 31% trong tổng lượng và chiếm 26,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu ngô của cả nước.

Ngô nhập khẩu từ Ấn Độ tăng rất mạnh tới 84.000% về lượng và tăng 65.336% về kim ngạch, đạt 648.126 tấn, tương đương 17492 triệu USD, chiếm 15% trong tổng lượng và tổng kim ngạch./.

Theo Báo NNVN

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 6 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tó Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	7.200	7.500	8.000	7.000		8.000	8.000	8.000	8.000	7.500
2	Gạo Khang Dân	loại 1	12.000	12.500	12.500	11.000	13.500	11.500	12.000	12.000	12.000	12.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	15.500	17.000	18.000	15.000	15.000	15.500	16.000	16.000	16.000	15.500
4	Gạo Xi 23	loại 1	13.000	13.500		14.000	13.000	12.500	13.500	14.000	14.000	13.500
5	Gạo Điện Biên	loại 1	16.000	19.000	20.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.500
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	20.000	19.000	18.000		17.500	18.000	17.000	17.000	
7	Gạo tám Thái	loại 1	19.000	20.000	18.500	20.000	20.000	18.000	18.500	18.000	18.000	18.500
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	27.000	28.000	25.000	25.000	27.000	26.000	29.000	26.000	28.000	26.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1		32.000	30.000	28.000		30.000		32.000	32.000	33.000
10	Đậu tương	loại 1		29.000		29.000	24.000		25.000			25.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	50.000	50.000	47.000	45.000	40.000	42.000	50.000	40.000	40.000	45.000
12	Lạc nhân	loại 1	60.000	60.000		55.000	55.000	55.000	60.000	55.000	55.000	55.000
13	Đậu đen	loại 1	55.000	55.000		52.000	50.000	45.000	55.000	45.000	45.000	50.000
14	Ngô hạt	loại 1	6.800		7.000	7.500	6.500	7.800	7.500	7.500	7.500	7.500

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 6 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Mê Linh	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hoà	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Thanh Trì
1	Đạm urê ngoại	Loại 1	8.000	8.500	8.500	8.500	9.000	9.000	9.000	9.000	9.500	9.500
2	NPK 5.10.3 Văn Điển	Loại 1	5.500	5.000	5.000	4.500	4.500	4.300	5.000	4.500	4.500	4.500
3	Kali	Loại 1	10.000	9.500	9.000	9.500	9.000	9.000	9.500	8.500	8.500	10.000
4	Lân Văn Điển	Loại 1	3.900	4.000	3.900	3.900	3.500	3.800	4.000	4.000	3.800	3.500
5	Lúa giống Khang dân	Loại 1			20.000	17.000	15.000	18.000	23.000	16.000	16.000	15.000
	Lúa giống Thiên ưu 8							30.000	33.000		20.000	21.000
6	Lúa giống Bắc thơm	Loại 1			25.000	22.000		22.000	23.000		23.000	
7	Lúa nếp 97	Loại 1			27.000	20.000		22.000	25.000		23.000	
8	Giống cây mít siêu sớm	Loại 1	40.000	50.000	50.000	50.000	50.000	60.000	60.000	45.000	45.000	50.000
9	Giống cây Xoài (Cát, Đài Loan)	Loại 1	25.000	30.000	25.000	35.000	45.000	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000
10	Giống cây Na Thái	Loại 1		30.000	40.000	35.000	30.000	30.000	40.000	35.000	35.000	35.000
11	Giống cây bưởi Diễn	Loại 1	25.000		30.000	25.000	35.000	30.000	30.000	20.000	20.000	25.000
12	Cây chanh tứ quý, không hạt	Loại 1		30.000	20.000	25.000	30.000	20.000	30.000	25.000	25.000	30.000
13	Ổi Đài Loan	Loại 1			25.000	30.000	30.000	20.000	30.000	15.000	15.000	20.000
14	Nhãn chín muộn	Loại 1	40.000		40.000	40.000		35.000	35.000	25.000	30.000	40.000
15	Lợn giống (7-8kg)	Loại 1	1.900.000		2.000.000		1.800.000	2.000.000	1.700.000			2.000.000
16	Vịt giống lai bơ	Loại 1	8.000		12.000	8.000			18.000	5.000	8.500	9.000
17	Giống ngan Pháp	Loại 1	15.000		14.000	16.000		13.000	14.000			14.000
18	Giống gà con lông màu	Loại 1	9.000		8.000	7.000	6.000	10.000	8.000	5.000	9.500	10.000
19	Giống Gà con trứng	Loại 1	13.000		15.000		10.000			13.000	13.000	12.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 6 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tó Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sấn	loại 1	100.000	120.000	115.000	110.000	120.000	115.000	125.000	120.000	110.000	110.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	130.000	130.000	130.000	120.000	130.000	130.000	140.000	130.000	115.000	120.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	135.000	140.000	140.000	130.000	140.000	135.000	150.000	140.000	120.000	120.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	270.000	260.000	260.000	270.000	250.000	270.000	250.000	250.000	250.000
5	Thịt bò mông	loại 1	250.000	260.000	250.000	250.000	270.000	240.000	260.000	250.000	250.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	85.000	110.000	95.000	85.000	110.000	90.000	120.000	110.000	110.000	100.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	110.000	140.000	115.000	120.000	140.000	140.000	150.000	130.000	130.000	140.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1	30.000	34.000	30.000	35.000	31.000	27.000	35.000			35.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	50.000	60.000	60.000	60.000	60.000	50.000	65.000	60.000	60.000	60.000
10	Vịt hơi	loại 1	47.000	52.000	50.000	47.000	48.000	45.000	50.000	50.000	55.000	46.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	80.000	75.000	70.000	75.000	70.000	80.000	75.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	loại 1		60.000	55.000	60.000	60.000	50.000	60.000	60.000	60.000	58.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	75.000	85.000	80.000	80.000	80.000	75.000	85.000	80.000	80.000	80.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	4.000	4.000	3.500	4.000	4.000	3.500	4.000	4.000	4.000	3.500
15	Trứng vịt (quả)	loại 1	2.200	2.500	2.500	2.500	2.800	2.100	2.800	2.200	2.200	2.300
16	Cá chép > 1kg	loại 1	55.000	60.000	50.000	50.000	55.000	55.000	60.000	60.000	60.000	50.000
17	Cá trắm > 2kg	loại 1	65.000	68.000	60.000	60.000	62.000	65.000	70.000	70.000	65.000	60.000
18	Cá quả	loại 1	90.000	110.000	90.000	120.000	120.000	90.000		110.000	110.000	100.000
19	Ngao	loại 1	18.000	20.000	22.000	18.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
20	Tôm sú	loại 1		560.000	750.000		600.000		550.000	550.000	550.000	500.000
21	Cua đồng	loại 1	200.000	220.000	170.000	200.000	180.000	200.000	220.000	200.000	170.000	200.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 6 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tó Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	40.000	40.000	40.000	35.000	40.000	35.000	40.000	40.000	40.000	40.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	18.000	14.000	12.000	15.000	14.000	20.000	15.000	10.000	18.000
3	Vải thiều	loại 1	14.000	20.000	15.000	12.000	15.000	12.000	20.000	15.000	12.000	15.000
4	Hồng xiêm	loại 1	35.000	40.000	40.000	35.000	40.000	50.000	35.000	35.000	35.000	40.000
5	Dứa (quả)	loại 1	8.000	10.000	10.000	8.000	10.000	8.000	10.000	10.000	8.000	8.000
6	Dưa lê	loại 1	15.000	18.000	15.000	14.000	15.000	15.000	20.000	20.000	15.000	18.000
7	Quýt Sài Gòn	loại 1	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000
8	Mận hậu	Loại 1	20.000	25.000	20.000	15.000	20.000	15.000	25.000	20.000	18.000	18.000
9	Thanh long	loại 1	28.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
10	Xoài cát	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000		30.000	40.000	35.000	30.000	30.000
11	Cà chua	loại 1	18.000	22.000	25.000	20.000	20.000	18.000	25.000	22.000	20.000	25.000
12	Bí đao	loại 1	10.000	12.000	13.000	12.000	14.000	9.000	13.000	14.000	14.000	12.000
13	Khoai tây	loại 1	12.000	14.000	14.000	15.000	14.000	13.000	15.000	14.000	15.000	14.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	15.000	18.000		15.000	15.000	15.000	15.000	16.000	15.000	16.000
15	Rau muống (mớ)	loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	4.000	4.000	5.000		5.000	4.000
16	Rau mùng tơi	loại 1	4.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	4.000	5.000	5.000	5.000
17	Dưa chuột	loại 1	15.000	16.000	15.000	12.000	10.000	12.000	15.000	14.000	15.000	14.000
18	Rau cải mở (mớ)	loại 1		5.000	5.000	5.000	4.000	5.000	5.000		5.000	5.000
19	Mướp hương	loại 1	10.000	14.000	12.000	10.000	10.000	10.000	15.000	15.000	12.000	14.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	1.000	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000	5.000	4.000	3.000	4.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	25.000	30.000	27.000	30.000	35.000	27.000	30.000	27.000	30.000	27.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	loại 1	2.000	5.000	5.000	4.000	4.000	4.000	5.000	5.000	4.000	4.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN,THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 17 tháng 6 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lào Cai	Bắc Ninh	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.000	7.000	7.000
2	Đậu tương	loại 1	27.000	26.000	25.000
3	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	52.000	50.000	50.000
4	Lạc nhân	loại 1	52.000	58.000	60.000
5	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	loại 1	68.000	67.000	68.000
7	Thịt mông sấn	loại 1	115.000	110.000	110.000
8	Gà ta hơi	loại 1	100.000	85.000	90.000
9	Vịt hơi	loại 1	56.000	45.000	46.000
10	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	240.000	240.000
11	Trứng gà ta (quả)	loại 1	4.000	3.500	3.500
12	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	6.000	5.500	6.000
13	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	15.000	15.000
14	Đào	loại 1	25.000	25.000	25.000
15	Xoài Thái	loại 1	30.000	30.000	30.000
16	Cà rốt	loại 1	15.000	16.000	16.000
17	Hành tây	loại 1	14.000	15.000	14.000
18	Chanh (quả tươi)	loại 1	25.000	25.000	25.000
19	Hành củ ta khô	loại 1	60.000	60.000	60.000
20	Tỏi ta khô	loại 1	60.000	60.000	60.000
21	Mướp đắng	loại 1	13.000	13.000	14.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

tt	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất đồ uống Việt Hiếu Đại diện: Ngô Tiến Hiếu	Tổ dân phố Ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội ĐT: 0988.555.311	Chuyên cung cấp rượu vua mơ rừng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Cơ sở sản xuất hộ Trịnh Tiến Dũng Đại diện: Trịnh Tiến Dũng	Thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ĐT: 0976.203.142	Chuyên cung cấp rượu mơ Hương Tích. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	HTX Sản xuất kinh doanh Nông nghiệp Đoàn Kết Đại diện: Cao Thị Thủy	Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0989.686.120	Chuyên cung cấp gạo JO2 chất lượng Khu Cháy. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	HTX Rau quả sạch Chúc Sơn Đại diện: Hoàng Văn Khảm	Thôn Giáp Ngọ, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0248.588.7868	Chuyên cung cấp nấm tươi các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX tiểu thủ công nghiệp thương mại - tổng hợp - dịch vụ làng nghề Vân Hà Đại diện: Nguyễn Văn Long	Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0986.260.988	Chuyên cung cấp sản phẩm tượng gỗ Long Mã. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty TNHH Gốm sứ Quang Vinh Đại diện: Hà Thị Vinh	Xóm 5, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0913.214.038	Chuyên cung cấp các sản phẩm gốm sứ Bát Tràng như bộ bát đĩa gốm sứ, bộ ấm chén gốm sứ, bộ lọ hoa cội nguồn... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	HTX sản xuất kinh doanh gốm sứ Tân Thịnh Đại diện: Trần Đức Tân	Thôn 5, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0913.375.365	Chuyên cung cấp các sản phẩm gốm sứ Bát Tràng, tiêu biểu là bộ sản phẩm gốm men suối ngọc. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Công ty TNHH mây tre đan Việt Quang Đại diện: Nguyễn Văn Tĩnh	Xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0987.491.646	Chuyên cung cấp các sản phẩm mây tre đan như bộ đèn đan vảy rồng, hộp đựng giấy, khay để hoa quả... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

tt	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Trần Thị Thu Trang	Xã Vân Hà, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0984.188.618	Chuyên cung cấp các loại vật tư nông nghiệp phục vụ địa bàn huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.
2	Hộ kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đại diện: Doãn Thị Chiến	Xã Vân Hà, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0388.646.252	Chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi phục vụ địa bàn huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.
3	Hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Cao Thị Lam	Thôn Đoài, xã Tàm Xá, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0387.968.515	Chuyên cung cấp các loại thuốc BVTV, phân bón, giống các loại phục vụ địa bàn huyện Đông Anh và một số khu vực lân cận.
4	Hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Thị Sâm	Thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0988.666.897	Chuyên cung cấp các loại thuốc BVTV, phân bón, giống các loại phục vụ địa bàn huyện Đông Anh và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại nuôi trồng thủy sản Đại diện: Lê Văn Trường	Thôn Ngọc Động, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0961.895.709	Chuyên bán cá thương phẩm các loại phục vụ địa bàn huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Duy	Thôn Đống Long, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0987.510.589	Chuyên chăn nuôi vịt thịt phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Đắc Văn	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0394.572.386	Chuyên chăn nuôi gà thịt phục vụ khu vực huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Đặng Văn Huấn	Xã Xuân Đình, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0973.911.568	Chuyên chăn nuôi gà thả vườn phục vụ khu vực huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất Chính Thịnh Đại diện: Nguyễn Đức Chính	Xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0988.746.702	Kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ khác nhau như bàn ghế, tủ ... đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các khu vực lân cận.
2	Cơ sở nấu rượu Đại diện: Nguyễn Quý Sơn	Thôn Ngự Câu, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0394.162.088	Chuyên cung cấp rượu các loại với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và các khu vực lân cận.
3	Cơ sở sản xuất bún Đại diện: Nguyễn Duy Tiến	Thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0243.366.5817	Chuyên cung cấp bún với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và các khu vực lân cận.
4	Cơ sở sản xuất kinh doanh đậu phụ Đại diện: Nguyễn Thị Bích	Thôn Cựu Quán, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0243.399.3562	Chuyên cung cấp đậu phụ với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và các khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX Ngọc Lan Đại diện: Nguyễn Ngọc Dũng	Bản Noong Xôm, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ĐT: 0385.445.631	Chuyên cung cấp bưởi da xanh, xoài Đài Loan. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
2	HTX Cà phê Bích Thao Sơn La Đại diện: Nguyễn Xuân Thao	Bản Hoàng Văn Thụ, xã Hua La, TP. Sơn La, tỉnh Sơn La ĐT: 0838.664.333	Chuyên cung cấp cà phê thóc. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
3	Hộ sản xuất chè Đại diện: Bùi Thị Hằng	Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0327.923.215	Chuyên cung cấp chè búp khô. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
4	HTX chè La Bằng Đại diện: Nguyễn Thị Hải	Xóm Rừng Vần, xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0984.291.286	Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.